

Bản án số:19/2018/HNGĐ-ST

Ngày 14/6/2018

“V/v thay đổi người trực tiếp nuôi con
giữa chị H và anh T”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Thế Đăng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Sửu

Ông Trần Văn Thiện

Thư ký phiên toà: Bà Vi Thị Lan Phương, Thư ký Tòa án.

Đại diện VKSND huyện Tân Yên tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Bộ -
Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 103/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/5/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Kiều H - sinh năm 1981 (có mặt)

Nơi cư trú: khu Ch, thị trấn C, huyện T, tỉnh B;

- Bị đơn: anh Giáp Văn T - sinh năm 1977 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn H, xã Ph, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kiều H trình bày:

Chị và anh Giáp Văn T được Tòa án nhân dân huyện T giải quyết ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 95 ngày 23/7/2013. Khi ly hôn anh chị đã thỏa thuận để chị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Giáp Thị Anh Th - sinh ngày 16/9/2004, anh T tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Giáp Duy A - sinh ngày 03/12/2006, chị và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Trong thời gian anh T nuôi dưỡng cháu A đã thường xuyên gây khó khăn, cản trở không cho chị thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, đã có những lời lẽ xúc phạm đến chị. Ngày 17/3/2018, anh T chia rẽ mẹ con chị không cho chị thực hiện nghĩa vụ của người làm mẹ là được chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục con. Chị đã viết đơn tường trình và báo cáo sự việc trên đến Ban quản lý thôn H, xã Ph.

Trong quá trình cháu A sống cùng với bố, cháu không được quan tâm, chăm sóc nhiều nên việc học tập của cháu giảm sút, tâm lý không ổn định. Vì vậy cháu có nguyện vọng được chị đón về ở để chị nuôi dưỡng.

Trong thời gian cháu A ở với bố, anh T đã không hoàn thành trách nhiệm nuôi dưỡng cháu A. Anh T không có công việc và thu nhập ổn định nên không đảm bảo việc học tập và điều kiện cho sự phát triển tốt về thể chất và tinh thần cho cháu A. Hiện tại chị có nhà riêng, có công việc và thu nhập ổn định nên có khả năng về tài chính đủ điều kiện đảm bảo việc học tập và sự phát triển tốt về thể chất, tinh thần cho cháu A.

Vậy chị đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, cho chị được nuôi dưỡng cháu A, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên ý kiến.

Tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo, bị đơn là anh Giáp Văn T trình bày:

Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị Kiều H vào năm 2003, vợ chồng chung sống đến khoảng năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm về mọi mặt từ chuyện tình cảm, làm ăn kinh tế đến các mối quan hệ gia đình. Ngày 23/7/2013, anh và chị H được Tòa án nhân dân huyện T công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận anh nuôi cháu A, chị H nuôi cháu Th, anh và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Từ đó đến nay anh vẫn nuôi dưỡng cháu A. Chị H thường xuyên sang thăm con, mỗi tuần sang thăm 01 lần. Thời gian đó anh vẫn cho chị H đón con đi chơi hoặc về ngoại chơi bình thường.

Đến khoảng đầu năm 2018 thì anh chỉ cho chị H thăm chứ không cho đón con nữa, vì một lần sau khi chị H đưa con về anh phát hiện con bị một vết đỏ dài ở mông trông giống như vết roi đánh, ban đầu cháu A không nói nhưng anh gắng hỏi thì cháu chỉ nói là con nghịch ngợm nên bị như vậy. Hôm đó chị H cũng không tự đưa con về mà nhờ một người anh không quen biết đưa về. Ngoài ra, anh thấy việc chị H đưa đón con nhiều lần rất phiền phức, ảnh hưởng đến việc học hành, sinh hoạt của con cũng như của gia đình anh, nếu không may xảy ra việc gì nguy hiểm cho con thì anh không xử lý được.

Hiện nay cháu A đang học lớp 6B Trường THCS xã Ph. Cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường, đi học đều đặn, học lực trung bình. Hàng ngày cháu tự đạp xe đạp đến trường. Ở nhà thì anh hoặc bà nội nấu cơm cho cháu ăn, còn mọi việc sinh hoạt khác cháu đã tự túc được.

Anh cùng cháu A sống cùng mẹ đẻ của anh. Anh cũng chưa tái hôn với ai. Anh làm ruộng tại nhà, những lúc nông nhàn thì anh đi xây, đi ghép cành... vì công việc không cố định nên anh cũng không biết thu nhập là bao nhiêu một tháng, nhưng vẫn đảm bảo được nhu cầu ăn uống, sinh hoạt của gia đình và chi phí học hành cho con.

Nay chị H yêu cầu thay đổi để chị H nuôi cháu A thì anh không đồng ý. Anh đề nghị giữ nguyên việc nuôi con như đã thỏa thuận lúc ly hôn.

Tại phiên tòa: anh T giữ nguyên ý kiến.

Đại diện VKSND huyện Tân Yên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đều thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến đề nghị của các đương sự. Căn cứ vào kết quả thảo luận nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết, thủ tục tố tụng: anh T và chị H đã ly hôn và thỏa thuận anh T được nuôi con chung. Nay chị H khởi kiện anh T có nơi cư trú tại thôn H, xã Ph, huyện T để yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, Tòa án nhân dân huyện Tân Yên đã thụ lý giải quyết vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn là đúng pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của chị H: chị H kết hôn với anh T và có hai con chung là Giáp Thị Anh Th - sinh ngày 16/9/2004 và Giáp Duy A - sinh ngày 03/12/2006. Trong thời gian chung sống giữa hai anh chị nảy sinh mâu thuẫn dẫn đến ly hôn và thỏa thuận chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Th, anh T tiếp tục nuôi dưỡng cháu A. Từ đó, anh chị vẫn nuôi dưỡng các cháu như đã thỏa thuận. Nay chị H cho rằng, chị về thăm nom con chung nhưng anh T thường xuyên gây khó khăn không cho chị thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh T không có việc làm và thu nhập ổn định, thời gian cháu A ở với anh T không được quan tâm chăm sóc nên tâm lý không ổn định ảnh hưởng đến việc học tập, phát triển về thể chất và tinh thần của cháu. Hiện nay cháu A có nguyện vọng được ở với mẹ và chị có nhà riêng, có việc làm và thu nhập ổn định, có khả năng tài chính nên có đủ điều kiện để nuôi cháu A. Chị yêu cầu Tòa án buộc anh T phải giao cháu A cho chị nuôi dưỡng. Anh T không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của chị H vì hiện nay anh vẫn nuôi dưỡng cháu A bình thường.

HĐXX thấy: Về việc chị H cho rằng anh T đã có hành vi cản trở, ngăn cản chị thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Anh T cho rằng chị H đã có hành vi bạo hành với con hoặc gây phiền hà, ảnh hưởng đến con khi chị thăm nom con nhưng đều không có căn cứ rõ ràng để chứng minh cho ý kiến của anh, chị nên HĐXX không xác định anh T đã có hành vi ngăn cản chị H thăm nom cháu A, cũng không xác định chị H có hành vi bạo hành, gây ảnh hưởng đến cuộc sống của cháu A. Về điều kiện nuôi dưỡng con chung thì chị H và anh T mỗi người một nghề nhưng đều có điều kiện về kinh tế như nhau, đều có khả năng dành cho cháu A những nhu cầu vật chất cơ bản trong cuộc sống. Tuy nhiên về mặt học tập, tinh thần thì hiện nay lực học của cháu A còn thuộc loại trung bình. Cháu A lại có nguyện vọng muốn ở với chị H vì ở với chị H còn có cháu Th cùng vui chơi, thi đua học tập, chị H cũng đầu tư cho cháu A học thêm là những điều kiện cần thiết để nâng cao lực học của cháu A. Do vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu thay đổi nuôi con của chị H, giao cháu A cho chị H nuôi

dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu và cũng là tạo môi trường, điều kiện sống mới cho cháu học tập tiến bộ hơn.

Về cấp dưỡng nuôi con. Chị H khẳng định mặc dù nuôi cả hai con nhưng chị sẽ dành tất cả các điều kiện để nuôi hai cả cháu được đầy đủ mà không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét giải quyết về cấp dưỡng.

[3] Về án phí: Yêu cầu của chị H được chấp nhận nên anh T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 2 Điều 82; Điều 83; khoản 2, 3 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kiều H đối với anh Giáp Văn T.

Giao cho chị Nguyễn Thị Kiều H nuôi dưỡng con chung là Giáp Duy A - sinh ngày 03/12/2006. Anh Giáp Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở anh T thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

2. Về án phí: Anh Giáp Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại chị Nguyễn Thị Kiều H 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2017/0001927 ngày 02/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- CCTHADS huyện Tân Yên;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOạ PHIÊN TOạ**

Phạm Thế Đăng